

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

Số: 345/NBTPC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 01 tháng 06 năm 2018

V/v Công bố Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
2. Mã chứng khoán: NBP.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại 0229 2210537 Fax: 0229 3873762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phạm Thị Thanh Bình .
6. Nội dung thông tin được công bố: V/v Công bố biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đính kèm :

Biên bản ĐHĐCĐ số : 341/BB-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 01/06/2018

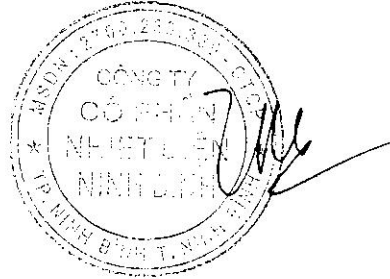
Nghị quyết số : 342/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 01/06/2018

Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biết và tạo điều kiện.

Nơi nhận:

- Ủy Ban chứng khoán NN;
- Sở GDCKHN;
- Webservice NBTPC
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Phạm Thị Thanh Bình

Số: 41/BB-ĐHĐCD-NBTPC

Ninh Bình, ngày 01 tháng 6 năm 2018

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- * Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH.
- * Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- * Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31/12/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ nhất số: 2700283389, ngày 25/10/2011.
- * Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2018.
- * Địa điểm họp: Hội trường Góc 4- Nhà điều hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
- * Thành phần tham dự đại hội.

1. Hội đồng quản trị

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| 1. Ông: Tống Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Trịnh Văn Đoàn | - Ủy viên HĐQT |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Hải Yến | - Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông: Nguyễn Trọng Hiền | - Ủy viên HĐQT |

2. Ban Kiểm soát

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| 1. Bà: Lương Thị Thúy | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 3. Bà: Phạm Thị Huyền | - Ủy viên Ban Kiểm soát |
| 2. Ông: Phạm Hoàng Giang | - Ủy viên Ban Kiểm soát |

3. Cổ đông và các đại diện cổ đông tham dự Đại hội

Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông tham dự là 20 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.953.452/12.865.500 cổ phần, chiếm 85,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

4. Đại biểu khách mời tham dự Đại hội

- Ông Nguyễn Văn Lê - Chủ tịch Tổng Công ty Phát điện 3, đại diện GENCO3
- Ông Nguyễn Quang Quyền - Đại diện công ty cổ phần cơ điện lạnh (REE)
- Ông Đoàn Thanh Toàn - Giám đốc - Đại diện Công ty kiểm toán TNHH KPMG
- Ông Lê Đức Chân - Nguyên Giám đốc Công ty Nhiệt điện Mông Dương

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI.

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội
2. Ban tổ chức báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội

Đến thời điểm khai mạc Đại hội có **20** cổ đông sở hữu, đại diện sở hữu và uỷ quyền **10.953.452** cổ phần, chiếm tỷ lệ **85,14 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình thì tỷ lệ **85,14%** đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

3. Khai mạc Đại hội

Ông Bùi Mạnh Hùng - Chánh văn phòng (cổ đông Công ty) thay mặt Ban tổ chức tiến hành điều hành:

3.1. Nghi lễ chào cờ

3.2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự đại hội.

3.3. Đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết để bầu:

3.3.1. Đoàn chủ tịch

Danh sách Đoàn chủ tịch:

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| - Ông: Tống Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| - Ông: Trịnh Văn Đoàn | - Ủy viên HĐQT |
| - Bà: Nguyễn Thị Hải Yến | - Ủy viên HĐQT |

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.2. Thư ký

Thư ký do Ban tổ chức đề xuất:

- Ông: Phạm Minh Hùng - Cổ đông Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu

Danh sách do Ban tổ chức đề xuất:

1. Ông: Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban
2. Ông: Dương Công Minh - Ủy viên
3. Ông: Vũ Hồng Sáng - Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

4. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Tống Đức Chính - Chủ tọa Đại hội giới thiệu các nội dung của Đại hội và công bố Thể lệ biểu quyết.

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

5. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2017, phương hướng SXKD năm 2018

Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT; Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

2. Báo cáo tài chính năm 2017

Bà: Lương Thị Nguyệt - Kế toán Trưởng đọc Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và lựa chọn Công ty kiểm toán

Bà Lương Thị Thúy - Trưởng ban Kiểm soát đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

Ban kiểm soát đề xuất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 trong số các đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam, Công ty TNHH Deloitte Việt nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam sau khi có kết quả đấu thầu kiểm toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

4. Báo cáo thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Dự kiến phân chia các quỹ, mức trả cổ tức năm 2017; Dự kiến kế hoạch mức chi trả cổ tức năm 2018 và một số chỉ tiêu quỹ tiền lương năm 2018

Ông Phạm Việt Triệu - Trưởng phòng Tổ chức Công ty trình bày Báo cáo thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT; Dự kiến phân chia các quỹ và mức trả cổ tức năm 2017 và Kế hoạch trả lương năm 2018.

4.1. Mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, TGD, BKS năm 2017

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017, tổng quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2017 và tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, KTT, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2017 được thực hiện theo kế hoạch như nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua. Trong đó:

* *Quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2017 người lao động:*

Tổng quỹ tiền lương người lao động năm 2017 là: **98.554,02** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện = **82.555,24** triệu đồng

- Quỹ tiền thưởng an toàn điện = **16.180,74** triệu đồng

** *Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, KTT, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2017:*

- Quỹ tiền lương: 2.232,252 triệu đồng

- Quỹ thù lao: 422,280 triệu đồng

- Quỹ thưởng VHAT: 287,350 triệu đồng

4.2. Dự kiến chi trả mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng năm 2018

Mức lương tạm tính của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, Trưởng BKS chuyên trách, KTT và thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

- Lương chủ tịch HĐQT	= 36.000.000 đồng/tháng
- Lương Tổng giám đốc	= 34.560.000 đồng/tháng
- Lương Phó TGD	= 30.240.000 đồng/tháng
- Lương TBKS chuyên trách	= 31.680.000 đồng/tháng
- Lương Kế toán trưởng	= 27.360.000 đồng/tháng

Mức lương trên chưa bao gồm thưởng VHAT và thu nhập khác (nếu có).

Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS:

- Thù lao của UVHĐQT	= 6.048.000 đồng/tháng
- Thù lao của UVBKS	= 6.048.000 đồng/tháng

Tổng tiền lương và thù lao các thành viên trên năm 2018 sẽ được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2018.

4.3. Quỹ tiền lương năm 2018

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2018) là: 68.056,97 triệu đồng

Căn cứ kết quả SXKD năm 2018, Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm Quỹ tiền lương chung của Công ty; Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, Trưởng Ban KS chuyên trách, Kế toán trưởng và thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS do HĐQT Công ty xem xét và quyết định.

4.4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017

Lợi nhuận phân phối của năm 2017 là 37.878,24 triệu đồng, được phân ra như sau:

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển (30%):	11.363,47 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	8.228,00 triệu đồng
+ Trích thưởng cho Ban điều hành:	367,74 triệu đồng
+ Trả cổ tức cho các cổ đông là 12% vốn điều lệ:	15.438,60 triệu đồng
+ Lợi nhuận còn lại năm 2017:	2.480,44 triệu đồng
+ Lũy kế lợi nhuận còn của năm 2017 và năm trước để lại là:	13.165,73 triệu đồng

* Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định phân phối Lợi nhuận còn lại vào thời điểm thích hợp.

* Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017 trong kỳ họp thứ 2.

5. Chi trả cổ tức năm 2018

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2018 tối thiểu là 5%.

6. Điều lệ Công ty sửa đổi và Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Ông Bùi Mạnh Hùng trình bày Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

7. Miễn nhiệm và bầu các chức danh ủy viên HĐQT và BKS

Ông Tổng Đức Chính thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018 và Trình về việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

7.1. Danh sách bầu cử chức danh ủy viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Danh sách bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Ông Tổng Đức Chính - TV HĐQT
2. Ông Quách Vĩnh Bình - TV HĐQT
3. Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT
4. Ông Nguyễn Quang Quyền - TV HĐQT
5. Ông Lê Đức Chấn - TV HĐQT
6. Bà Phạm Thị Thanh Bình - TV BKS
7. Bà Phạm Thị Huyền - TV BKS
8. Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt - TV BKS

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.

7.2. Bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Ban Bầu cử

1. Ông: Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban
2. Ông: Dương Công Minh - Ủy viên
3. Ông: Vũ Hồng Sáng - Ủy viên

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ: 100 %.

Ông Nguyễn Đức Hòa thay mặt Ban bầu cử đọc thể lệ bầu cử tại đại hội: Phương thức bầu cử bằng hình thức Bầu dồn phiếu.

* Đại hội tiến hành bầu cử các ông/bà có tên sau vào thành viên HĐQT:

1. Ông Tổng Đức Chính - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

2. Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông Nguyễn Quang Quyền - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

4. Ông Quách Vĩnh Bình - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

5. Ông Lê Đức Chân - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

** Bầu cử các ông/bà có tên sau vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Bà Phạm Thị Thanh Bình - TV BKS

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

2. Bà Phạm Thị Huyền - TV BKS

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông Nguyễn Trương Tiên Đạt- TV BKS

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Có Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội

8. Phát biểu của đại diện Tổng Công ty Phát điện 3

Ông Nguyễn Văn Lê - Đại diện Tổng Công ty Phát điện 3 phát biểu ý kiến.

III. PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG.

Ông Tống Đức Chính điều hành phần thảo luận, phát biểu ý kiến về những nội dung đã báo cáo.

- Các cổ đông không có ý kiến phát biểu.

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết.

- Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.
- Nội dung 2: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Nội dung 3: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
- Nội dung 4: Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2018 và Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018.
- Nội dung 5: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.
- Nội dung 6: Thông qua đề xuất ủy quyền cho HĐQT ký hợp đồng với công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- Nội dung 7: Thông qua quyết toán Quỹ lương người lao động, tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, KTT năm 2017, dự kiến mức cổ tức năm 2018.
- Nội dung 8: Thông qua dự kiến mức chi trả Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGĐ, BKS, KTT, Quỹ lương năm 2018.
- Nội dung 9: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018.
- Nội dung 10: Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty (lần thứ 3).
- Nội dung 11: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội là: **20** phiếu, số cổ phần tương ứng là: **10.953.452** cổ phần.

Nội dung 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kwh	326	328,19	100,67
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5	9,37	89,24
3	SL điện thương phẩm	Tr.kwh	292,75	297,43	101,60

4	Than tiêu chuẩn	g/kwh	565	543,63	96,22
5	Suất hao dầu đốt	g/kwh	0,3	0,229	76,33
6	Tổng CP SXKD. Trong đó:	Tr. đồng	666.176,54	659.671,22	99,02
6.1	Chi phí sản xuất Điện	Tr. đồng	660.424,49	653.464,15	
6.2	Chi phí khác	Tr. đồng	5.752,05	6.207,07	
7	Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:	Tr. đồng	690.195,68	707.336,95	102,48
7.1	Doanh thu SX Điện	Tr. đồng	682.020,88	696.820,14	102,17
7.2	Doanh thu khác	Tr. đồng	8.174,79	10.516,81	128,65
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	24.019,14	47.665,73	198,45
9	Thuế TNDN	Tr. đồng	4.803,83	9.787,49	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	19.215,32	37.878,24	197,13

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 4. Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2018 và Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018.

Mục tiêu chính:

- Sản xuất ổn định, an toàn, kinh tế, làm tốt công tác bảo vệ môi trường.
- Tập trung củng cố thiết bị đảm bảo vận hành an toàn, ổn định. Thực hành tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, lợi ích của Nhà nước và các nhà đầu tư.
- Tiếp tục triển khai chương trình đại tu, phục hồi nâng cấp các turbine còn lại theo Quyết định số 376/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 18/10/2013 của Hội đồng quản trị triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013; nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 về chương trình cải tạo nâng cấp các thiết bị, vì mục tiêu

sớm tham gia trở lại thị trường phát điện cạnh tranh, kéo dài vận hành ổn định của nhà máy đến sau năm 2030.

- Tiếp tục sắp xếp, định biên nhân lực hiệu quả để tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Dự kiến các chỉ tiêu chính của KH SXKD năm 2018 như sau:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Số liệu
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	374
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	334,73
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kwh	565
5	Suất hao dầu đốt kèm	g/kwh	0,3
6	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	736.768,60
6.1	Chi phí sản xuất điện	Triệu đồng	730.461,62
6.2	Chi phí khác	Triệu đồng	6.306,98
7	Tổng doanh thu SXKD	Triệu đồng	755.097,23
7.1	Doanh thu sản xuất điện	Triệu đồng	746.934,81
7.2	Doanh thu khác	Triệu đồng	8.162,42
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Triệu đồng	18.328,63
9	Thuế TNDN	Triệu đồng	3.665,73
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.662,91
11	Dự kiến kế hoạch cổ tức tối thiểu năm 2018: 5%*VĐL	Triệu đồng	6.432,75

Năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế phát điện Dịch vụ phụ trợ. Hiện nay, Công ty đang đàm phán giá điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) nên số liệu kế hoạch trình Đại hội là tạm tính.

- Kế hoạch sản lượng điện 374 triệu kWh chỉ thực hiện được khi được Hệ thống điện huy động.

- Trong trường hợp Công ty không được huy động thì Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm 2018. Chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2018 là cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 của Công ty.

Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018:

Tiếp tục triển khai đầu tư củng cố cải tạo, nâng cấp thiết bị chính như lò hơi turbine, máy phát điện, máy biến thế, hệ thống rơ le bảo vệ, hệ thống kích thích tĩnh máy phát điện, hệ thống cầu bốc than ... Thực hiện đại tu, thay thế bản thể turbine số 2 và số 1 theo hợp đồng đã ký.

- Thực hiện thí điểm đốt trộn than trong nước với than nhập khẩu có chất bốc cao.

- Nghiên cứu khả năng ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật, thiết bị mới vào sản xuất để giảm tác động xấu đến con người và môi trường.

- Triển khai thực hiện nội dung công việc dự án “Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi CTCP Nhiệt điện Ninh Bình” nhằm giảm phát thải thành phần SOx trong khói thải, đảm bảo yêu cầu của Quy chuẩn môi trường QCVN 22:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các bước thực hiện các nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 trong số các đơn vị kiểm toán sau: KPMG, E&Y, Deloitte, PwC sau khi có kết quả đầu thầu kiểm toán của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 7. Thông qua quyết toán Quỹ lương người lao động, tiền lương thù lao của HĐQT, BKS năm 2017, dự kiến mức cổ tức 2018

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 8. Thông qua dự kiến mức chi trả Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT, Quỹ lương năm 2018

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 9. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

*/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

ĐVT : Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	47.665,73
II	Các khoản chi phí không được trừ	478,68
III	Thu nhập không chịu thuế	300,00
1	Cổ tức được chia	300,00
IV	Lợi nhuận tính thuế	47.844,41
1	Chi phí thuế TNDN (20%)	9.568,88
2	Truy thu thuế 2016	218,61
V	Lợi nhuận sau thuế	37.878,24
VI	Lợi nhuận phân phối 2017	37.878,24
1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	11.363,47
2	Quỹ thưởng Ban điều hành (1,5 tháng lương, thù lao của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	367,74
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 01 tháng lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT 28/2016	8.228,00
	Trong đó: Quỹ khen thưởng 60%	4.936,80
	Quỹ phúc lợi 40%	3.291,20
4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
VII	Lợi nhuận còn lại của năm 2017	2.480,44
VIII	Lợi nhuận còn lại của năm trước	15.143,17
1	Hỗ trợ người về hưu trước tuổi	598,22
2	Chia cổ tức cho cổ đông 3% vốn điều lệ	3.859,65
IX	Lợi nhuận còn lại của năm 2017 và năm trước	13.165,73

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định phân phối Lợi nhuận còn lại ở mục IX vào thời điểm thích hợp.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017 trong kỳ họp thứ 2.

*/ Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2018 tối thiểu là 5%.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

VI. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

1. Đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Ông Phạm Minh Hùng - Thư ký đại hội đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình năm 2018.

Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 %.

2. Bế mạc đại hội.

- Ông Tổng Đức Chính thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 01 tháng 6 năm 2018.
- Biên bản này gồm 12 trang, được lập thành 03 bản chính và có giá trị như nhau, 01 bản gửi UBCKNN, 01 bản gửi Sở GDCKHN, 01 bản lưu tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

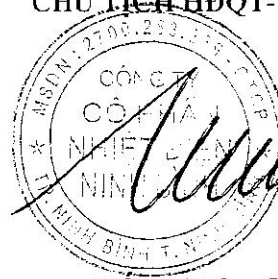
Chủ tọa, thư ký phiên họp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản này./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Minh Hùng

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NBP
CHỦ TỊCH HĐQT- CHỦ TỌA**



Tổng Đức Chính

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình ngày 01/6/2018,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình ngày 01 tháng 6 năm 2018 với 20 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.953.452 cổ phần, chiếm 85,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các điều sau đây:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: 10.953.452 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kwh	326	328,19	100,67
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5	9,37	89,24
3	SL điện thương phẩm	Tr.kwh	292,75	297,43	101,60
4	Than tiêu chuẩn	g/kwh	565	543,63	96,22
5	Suất hao dầu đốt	g/kwh	0,3	0,229	76,33
6	Tổng CP SXKD.	Tr. đồng	666.176,54	659.671,22	99,02

	Trong đó:				
6.1	Chi phí sản xuất Điện	Tr. đồng	660.424,49	653.464,15	
6.2	Chi phí khác	Tr. đồng	5.752,05	6.207,07	
7	Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:	Tr. đồng	690.195,68	707.336,95	102,48
7.1	Doanh thu SX Điện	Tr. đồng	682.020,88	696.820,14	102,17
7.2	Doanh thu khác	Tr. đồng	8.174,79	10.516,81	128,65
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	24.019,14	47.665,73	198,45
9	Thuế TNDN	Tr. đồng	4.803,83	9.787,49	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	19.215,32	37.878,24	197,13

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

- Tổng doanh thu SXKD: 707.336,95 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 37.878,24 triệu đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 4. Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2018 và Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018.

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

* Mục tiêu chính.

- Sản xuất ổn định, an toàn, kinh tế, làm tốt công tác bảo vệ môi trường.
- Tập trung củng cố thiết bị đảm bảo vận hành an toàn, ổn định. Thực hành tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, lợi ích của Nhà nước và các nhà đầu tư.

- Tiếp tục triển khai chương trình đại tu, phục hồi nâng cấp các turbine còn lại theo Quyết định số 376/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 18/10/2013 của Hội đồng quản trị triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013; nghị quyết Đại hội đồng cổ

đông năm 2015 về chương trình cải tạo nâng cấp các thiết bị, vì mục tiêu sớm tham gia trở lại thị trường phát điện cạnh tranh, kéo dài vận hành ổn định của nhà máy đến sau năm 2030.

- Tiếp tục sắp xếp, định biên nhân lực hiệu quả để tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

** Các chỉ tiêu cơ bản KH SXKD năm 2018:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Số liệu
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	374
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	334,73
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kwh	565
5	Suất hao dầu đốt kèm	g/kwh	0,3
6	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	736.768,60
6.1	Chi phí sản xuất điện	Triệu đồng	730.461,62
6.2	Chi phí khác	Triệu đồng	6.306,98
7	Tổng doanh thu SXKD	Triệu đồng	755.097,23
7.1	Doanh thu sản xuất điện	Triệu đồng	746.934,81
7.2	Doanh thu khác	Triệu đồng	8.162,42
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Triệu đồng	18.328,63
9	Thuế TNDN	Triệu đồng	3.665,73
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.662,91
11	Dự kiến kế hoạch cổ tức tối thiểu năm 2018: 5%*VĐL	Triệu đồng	6.432,75

Năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế phát điện Dịch vụ phụ trợ. Hiện nay, Công ty đang đàm phán giá điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) nên số liệu kế hoạch trình Đại hội là tạm tính.

- Kế hoạch sản lượng điện 374 triệu kWh chỉ thực hiện được khi được Hệ thống điện huy động.

- Trong trường hợp Công ty không được huy động thì Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm 2018. Chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2018 là cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 của Công ty.

Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018:

Tiếp tục triển khai đầu tư củng cố cải tạo, nâng cấp thiết bị chính như lò hơi turbine, máy phát điện, máy biến thế, hệ thống rơ le bảo vệ, hệ thống kích thích tĩnh máy phát điện, hệ thống cầu bốc than ... Thực hiện đại tu, thay thế bản thể turbine số 2 và số 1 theo hợp đồng đã ký.

- Thực hiện thí điểm đốt trộn than trong nước với than nhập khẩu có chất bốc cao.

- Nghiên cứu khả năng ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật, thiết bị mới vào sản xuất để giảm tác động xấu đến con người và môi trường.

- Triển khai thực hiện nội dung công việc dự án “Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi CTCP Nhiệt điện Ninh Bình” nhằm giảm phát thải thành phần SOx trong khói thải, đảm bảo yêu cầu của Quy chuẩn môi trường QCVN 22:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các bước thực hiện các nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 6. Thông qua đề xuất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 trong số các đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam, Công ty TNHH Deloitte Việt nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam sau khi có kết quả đầu thầu kiểm toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 7. Thông qua báo cáo quyết toán Quỹ lương người lao động, tiền lương thù lao của HĐQT, BKS năm 2017.

1. Thông qua mức chi trả quỹ tiền lương sản xuất điện, lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, Trưởng BKS chuyên trách, KTT, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2017 là:

*** Quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2017 người lao động:**



Tổng quỹ tiền lương người lao động năm 2017 là: **98.544,02** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện = **82.555,24** triệu đồng

- Quỹ tiền thưởng an toàn điện = **16.180,74** triệu đồng

* **Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, KTT, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2017:**

- Quỹ tiền lương: 2.232,252 triệu đồng

- Quỹ thù lao: 422,280 triệu đồng

- Quỹ thưởng VHAT: 287,350 triệu đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 8. Thông qua kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng, Quỹ lương năm 2018

Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng, Quỹ lương năm 2018 như sau:

* Mức lương tạm tính của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, Trưởng BKS chuyên trách, KTT và thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Ban KS năm 2018:

- Lương chủ tịch HĐQT = 36.000.000 đồng/tháng

- Lương Tổng giám đốc = 34.560.000 đồng/tháng

- Lương Phó TGD = 30.240.000 đồng/tháng

- Lương TBKS chuyên trách = 31.680.000 đồng/tháng

- Lương Kế toán trưởng = 27.360.000 đồng/tháng

Mức lương trên chưa bao gồm thưởng VHAT và thu nhập khác (nếu có).

Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS:

- Thù lao của UVHĐQT = 6.048.000 đồng/tháng

- Thù lao của UVBKS = 6.048.000 đồng/tháng

Tổng tiền lương và thù lao các thành viên trên năm 2018 sẽ được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2018.

**Một số chỉ tiêu cơ bản Quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng VHAT điện năm 2018 của Công ty:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2018) là: 68.056,97 triệu đồng

Căn cứ kết quả SXKD năm 2018, Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm Quỹ tiền lương chung của Công ty; Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD,



Trưởng Ban KS chuyên trách, Kế toán trưởng và thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Ban KS do HĐQT Công ty xem xét và quyết định.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	47.665,73
II	Các khoản chi phí không được trừ	478,68
III	Thu nhập không chịu thuế	300,00
1	Cổ tức được chia	300,00
IV	Lợi nhuận tính thuế	47.844,41
1	Chi phí thuế TNDN (20%)	9.568,88
2	Truy thu thuế 2016	218,61
V	Lợi nhuận sau thuế	37.878,24
VI	Lợi nhuận phân phối 2017	37.878,24
1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	11.363,47
2	Quỹ thưởng Ban điều hành (1,5 tháng lương, thù lao của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	367,74
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bằng 01 tháng lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT 28/2016	8.228,00
	Trong đó: Quỹ khen thưởng (60%)	4.936,80
	Quỹ phúc lợi (40%)	3.291,20
4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
VII	Lợi nhuận còn lại của năm 2017	2.480,44
VIII	Lợi nhuận còn lại của năm trước	15.143,17
1	Hỗ trợ người về hưu trước tuổi	598,22
2	Chia cổ tức cho cổ đông 3% vốn điều lệ	3.859,65
IX	Lợi nhuận còn lại của năm 2017 và năm trước	13.165,73

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định phân phối Lợi nhuận còn lại ở mục IX vào thời điểm thích hợp.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017 trong kỳ họp thứ 2.

*/ Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2018 tối thiểu là 5%.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 và giữ các chức vụ như sau:

+ Hội đồng quản trị:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông Tống Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trịnh Văn Đoàn | - TV HĐQT - TGD |
| 3. Ông Lê Đức Chân | - TV Độc lập HĐQT |
| 4. Ông Quách Vĩnh Bình | - TV HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Quang Quyền | - TV HĐQT |

+ Ban kiểm soát:

- | | |
|-------------------------------|--------------|
| 1. Bà Phạm Thị Thanh Bình | - Trưởng BKS |
| 2. Bà Phạm Thị Huyền | - TV BKS |
| 3. Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - TV BKS |

Điều 11: Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 12: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 13. Triển khai thực hiện Nghị quyết.

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2019.

Đại hội đã thống nhất thông qua Nghị quyết với 100 % cổ đông và đại diện cổ đông tán thành./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Tông Đức Chính